TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Trần Văn C,** sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Nguyễn Thị L,** sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Đội x, xóm y, thôn Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 05/6/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận tại xã V, huyện V đến khoảng năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi sinh con thứ hai nên áp lực nhiều nên vợ chồng thường xuyên cãi vã về vấn đề con cái. Đến cuối năm 2016, đầu năm 2017 chị L về nhà bố mẹ đẻ ở huyện N, tỉnh Nam Định ở từ đó đến nay vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ. Khi vợ chồng mâu thuẫn, gia đình hai bên có họp lại và hòa giải cho vợ chồng nhưng cũng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất

thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là Trần Nguyễn Như Q sinh ngày 17/8/2009 và Trần Duy K sinh ngày 03/02/2014. Hiên nay con Q đang do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, con K đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, anh C, chị L thống nhất giao cả hai con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh C đang là công nhân tại Công ty P thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ 1 tháng. Anh C có sự hỗ trợ của bố mẹ trong việc trông nom chăm sóc con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, anh chị không vay ai tài sản gì và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị L và anh C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là Trần Nguyễn Như Q sinh ngày 17/8/2009 và Trần Duy K sinh ngày 03/02/2014. Ly hôn, anh C, chị L thống nhất giao cả hai con Trần Nguyễn Như Q và Trần Duy K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh C, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003301 ngày 26/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; (Theo GCN kết hôn số 30; Quyển số: 01; Ngày 05/6/2009)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương